

Số: 27/2019/QĐST-VDS

Dầu Tiếng, ngày 30 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Long Ty.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 24/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số: 29/2019/QĐST-VDS ngày 20 tháng 5 năm 2019.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1945; hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Tổ N, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp người yêu cầu trình bày:

Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Cao T có quan hệ quen biết. Do ông T có nhu cầu vay tiền của bà P để xoay sở gia đình khi gặp khó khăn. Vào năm 2009 bà P cho ông T vay 46.000.000 đồng. Ngoài ra, năm 2014 bà P làm chủ hội ông T tham gia chơi nhiều dây hội (bà không nhớ rõ các dây hội ông T tham gia có bao nhiêu người, mở hội vào thời gian nào và mỗi dây hội bao nhiêu tiền) các dây hội ông T tham gia đã mãn vào cuối năm 2016). Ngày 29/01/2019, ông T tự cộng lại các khoản tiền hội chết mà ông còn nợ lại bà P với số tiền 47.000.000 đồng. Tổng tiền vay và tiền hội ông T ký xác nhận nợ cho bà P là 93.000.000 đồng (gồm 46.000.000 đồng tiền vay và 47.000.000 đồng tiền hội).

Ngày 04/3/2019, ông T đã trả được cho bà P được 1.000.000 đồng, còn nợ lại bà P số tiền 92.000.000 đồng. Ngày 18/4/2019, bà P khởi kiện ông T yêu cầu ông T phải thanh toán cho bà số tiền vay và tiền hụi còn nợ 92.000.000 đồng. Tuy nhiên, trước ngày Trung tâm hòa giải - Đối thoại tiến hành hòa giải giữa bà P và ông T thì ông T đã trả cho bà P 2.000.000 đồng. Hiện nay, ông T còn nợ bà P số tiền 90.000.000 đồng.

Do đó, ngày 18/4/2019 bà P làm đơn khởi kiện ông T yêu cầu Trung tâm hòa giải - Đối thoại tại Tòa án giải quyết yêu cầu của bà đối với ông T. Quá trình hòa giải tại Trung tâm hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã hòa giải thành theo biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Nguyễn Cao T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ của hợp đồng vay và hụi là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Cao T không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Cao T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị P chịu toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 16/5/2019, ông Nguyễn Cao T trình bày: Thống nhất với nội dung mà người yêu cầu đã trình bày và đồng ý trước yêu cầu về việc công nhận nội dung hòa giải thành ngày 07/5/2019 tại Trung tâm hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ việc:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp. Tuy nhiên, tại phiên họp người yêu cầu có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Các bên đều thống nhất số tiền vay, tiền hụi thời gian vay và thời gian tham gia chơi hụi cũng như số tiền chưa thanh toán. Xét thấy thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành ngày 07/5/2019 tại Trung tâm hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của bà Pha thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết tại Trung tâm hòa giải - Đối thoại các bên thống nhất về số tiền vay, tiền hụi phải trả và đề nghị Tòa án công nhận nội dung mà các bên đã hòa giải thành ngày 07/5/2019. Xét thấy, nội dung các bên thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, yêu cầu của bà P và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 212; 213; 367; 369; 370; 416; 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 24/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2019, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Cao T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị P số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Cao T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng ông Nguyễn Cao T phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời hạn chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự không phải nộp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**Lê Long Ty**